

VI PHẠM GIÁO LUẬT VÀ NHÌN NHẬN VỀ TỘI LỖI CỦA SINH VIÊN CÔNG GIÁO NGOẠI TỈNH Ở HÀ NỘI

Tóm tắt: Trong giáo lý Công giáo, tội lỗi do vi phạm giáo luật được quy định rõ ràng. Giáo lý cũng hướng dẫn xưng tội cho giáo dân. Sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội đã trải qua các chương trình học tập giáo lý nên họ có ý thức rõ ràng về tội lỗi. Tuy nhiên, trong quá trình sống và học tập tại Hà Nội, họ đã phạm vi phạm giáo luật. Bằng những dữ liệu nghiên cứu định tính và định lượng, bài viết tập trung làm rõ cách nhìn nhận của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh về tội lỗi; tìm hiểu những tội lỗi do vi phạm giáo luật mà họ mắc phải và cách họ biện giải về tội lỗi của mình.

Từ khóa: Tội lỗi; vi phạm giáo luật; sinh viên Công giáo; Công giáo; Hà Nội.

Mở đầu

Sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội là những giáo dân – sinh viên chủ yếu đến từ các tỉnh phía Bắc, đang học tập tại các trường cao đẳng, đại học. Nếu tính ưu thế về trình độ học vấn, sinh viên Công giáo có thể coi là nhóm người tinh hoa của giới trẻ Công giáo. Mặc dù chưa có số liệu chính thức, nhưng theo thống kê của các hội đoàn sinh viên Công giáo tại Hà Nội, có khoảng hơn 2.500 sinh viên Công giáo ngoại tỉnh đến Hà Nội học tập và tham gia hội đoàn (Vũ Thị Hà, 2018: tr.167). Đối với bộ phận sinh viên này, khi còn sống với gia đình ở quê, với vốn giáo lý đã được trang bị trong suốt thời thơ ấu, việc thực hành và thể hiện đức tin của họ hầu hết diễn ra khá thuận lợi. Các hoạt động nhằm thực hành và thể hiện

* Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 18/01/2021; Ngày biên tập: 05/4/2021; Duyệt đăng: 15/4/2021.

đức tin như tham dự thánh lễ, các lễ trọng, cầu nguyện được diễn ra hằng ngày, hằng tuần và theo mùa và đã trở thành thói quen, nếp sống. Họ thường xuyên được người thân trong gia đình thúc đẩy và giám sát về đức tin bao gồm cả việc thực hiện các quy định của giáo luật và nhắc nhở sám hối khi mắc lỗi. Khi chuyển cư đến Hà Nội, họ sống cách xa gia đình, sống một cuộc sống độc lập hơn những cũng phải đối mặt với nhiều thách thức hơn trong thực hành đức tin và tuân thủ giáo luật¹.

1. Tội lỗi trong giáo lý Công giáo

Giáo lý Công giáo là một hệ thống từ đơn giản đến phức tạp của các học thuyết kinh viện với các quan điểm triết học và thần học siêu hình, căn cứ vào Kinh thánh nhưng phải dựa vào những lời giải thích và thẩm quyền của Giáo hội. Luật lệ, lễ nghi của Công giáo rất phức tạp gồm 12 tín điều, mười điều răn của Chúa, năm điều răn của Hội thánh, bảy phép Bí tích, bảy mối tội đầu, 1752 điều luật. Tuy nhiên, khi xét mình để xưng tội, Giáo hội yêu cầu các giáo dân căn cứ vào Mười điều răn của Chúa và Năm điều răn Hội thánh và Bảy Mối Tội Đầu. Trong cuộc sống, người Công giáo còn thể hiện sự mộ đạo của mình thông qua 7 bí tích, trong đó, bí tích Thánh thể và bí tích Giải tội được Giáo hội khuyến khích giáo dân thực hiện thường xuyên.

Tội lỗi đối với người Công giáo có nhiều mức độ: tội trọng (tội nặng) và tội nhẹ. Tội nặng được xác định trong mười điều răn mà Đức Giêsu lập lại như: giết người, ngoại tình, trộm cắp, làm chứng gian, làm hại người khác và không thảo kính cha mẹ. Giữa các tội này, có tội nặng hơn và tội nhẹ hơn vì mức độ tội lỗi cũng tùy thuộc vào tương quan của tội nhân với phẩm giá của người bị xúc phạm; có ý thức đầy đủ (biết hành vi đó là tội, trái với luật của Thiên Chúa nhưng vẫn thực hiện); cố tình là đã biết, suy nghĩ cặn kẽ và ưng thuận. Khi phạm tội trọng, vô hình trung, người ta tự đánh mất đức mến, tự tước bỏ ơn thánh hóa. Tội nhẹ không làm mất ơn thánh hóa, cũng không làm mất phúc thật vĩnh

cứu. Tuy nhiên, mắc tội nhẹ sẽ làm con người suy yếu đức tin, đồng thời người cố tình phạm tội nhẹ và không chịu sám hối, sẽ đi dần đến chỗ phạm tội trọng và ảnh hưởng đến phần rỗi đời đời. Kinh thánh còn nói tới tội phạm đến Thánh Thần. Đó là tội cố tình không hối cải và khước từ lòng thương xót của Thiên Chúa, vì thế cũng khước từ sự tha tội và ơn cứu độ do Chúa Thánh Thần ban cho. Không phải là Thiên Chúa không tha thứ, nhưng chính tội nhân tự tách mình ra khỏi lòng thương xót của Ngài, và tự kết án chính mình.

Tội là một hành vi cá nhân nhưng giáo dân cũng phải chịu trách nhiệm về tội của người khác khi liên quan tới tội của họ dưới nhiều hình thức: tham gia trực tiếp và cố tình; ra lệnh, xúi giục hoặc tán thành; không ngăn cản khi có bổn phận phải làm; bao che cho người làm điều ác.

Thực tế cho thấy, các cộng đồng Công giáo, từ cộng đồng nhỏ nhất là gia đình đến những cộng đồng lớn hơn là xóm đạo, họ đạo, giáo xứ, các hội đoàn Công giáo; bên cạnh là một tổ chức mà người giáo dân là thành viên thì các hội đoàn này có một chức năng quan trọng khác, đó là giám sát việc thực hành đức tin của các thành viên. Tuy nhiên, cơ chế giám sát này chỉ có hiệu quả khi việc thực hành đức tin (như: đi lễ nhà thờ, cầu nguyện chung, tham gia các hoạt động chung...) của từng cá nhân ở trong cộng đồng. Còn tội lỗi lại thuộc về phạm trù cá nhân. Ở phương diện này, Giáo hội không thể có đủ nhân sự để giám sát tất các hành vi và hoạt động của người Công giáo. Chính vì vậy, đối với các tín hữu của mình, ngay từ khi còn nhỏ, thông qua các lớp học giáo lý, Giáo hội đã có các bài học để rèn luyện một cơ chế một cơ chế giám sát tự thân đối với mỗi người Công giáo, đó là lương tâm. Đối với người Công giáo, “lương tâm là tâm điểm sâu kín nhất và là nơi Thiên Chúa hiện diện trong lòng người. Ở đó “con người hiện diện một mình với Thiên Chúa và tiếng nói của Người vang dội trong thâm tâm họ” (MV 16)².

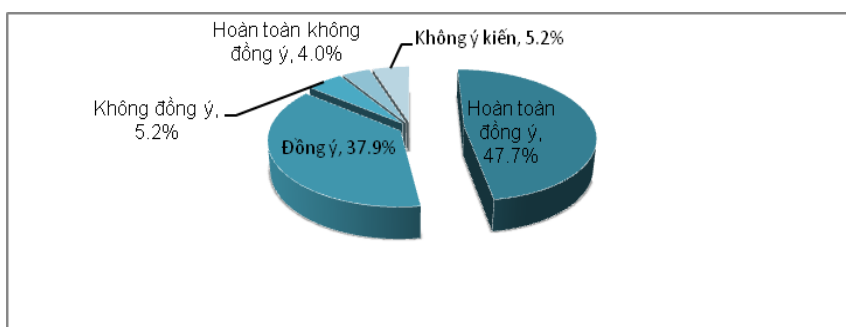
2. Vi phạm giáo luật trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh

Tội lỗi và ý thức về tội lỗi trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh

Trong hướng dẫn xưng tội của Giáo hội Công giáo, mỗi cá nhân cần phải thực hiện theo 5 bước: một là xin ơn Chúa Thánh Thần soi sáng; hai là xét mình; ba là ăn năn tội/ và quyết chí sửa mình; bốn là xưng tội; năm là làm việc đền tội. Giáo hội Công giáo cũng có những hướng dẫn chi tiết việc xét mình xưng tội thông qua giáo lý các cấp, nhất là trong bài học về các điều răn. Chính vì vậy, khi trải qua các lớp giáo lý, trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh đã hình thành ý thức về tội lỗi. Một sinh viên Công giáo khẳng định, trước khi làm bất cứ một việc gì, dù là có kế hoạch hay bộ, phát thì “giáo lý bọn em đã được học từ bé, như kiểu trong đầu có hết các điều răn nên khi làm việc gì bao giờ cũng đã loại trừ được những cái không phù hợp hoặc vi phạm giáo lý, vi phạm luật Công giáo. Tuy nhiên, không phải là tất cả người Công giáo đều thế đâu nhé. Nhưng những người đã thờ phượng Chúa, đã biết luật thì tuân theo luật. Họ làm thế là do lòng tin, do kính sợ Chúa, sợ luật và do lương tâm” (Nam SV, SN 1994, Nam Định, CĐ Xây dựng Hà Nội I)³.

Để tìm hiểu mức độ ý thức về tội lỗi của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh trước khi làm một việc gì đó, chúng tôi đã đặt câu hỏi: “Là người Công giáo, trước khi hành động, bạn có suy nghĩ về vấn đề tội lỗi?”

Biểu đồ 1. *Mức độ ý thức về tội lỗi của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh?*

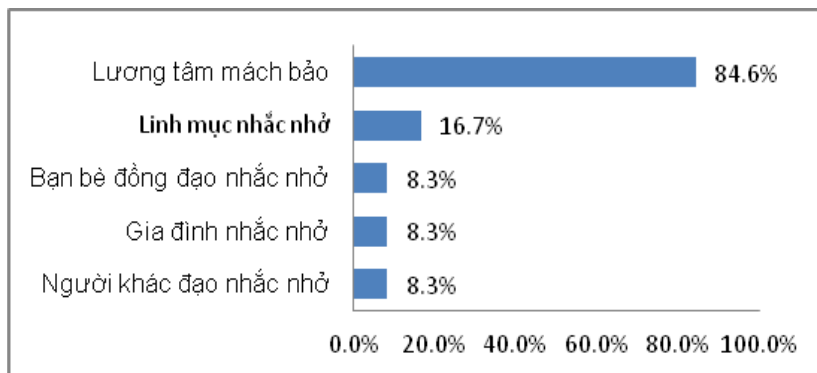


Có 85,6% sinh viên Công giáo ngoại tỉnh (hoàn toàn đồng ý và đồng ý) đã suy nghĩ về tội lỗi trước khi hành động (biểu đồ 1). Nói một cách khác, phần lớn trong số họ đã ý thức và đối chiếu những quy định của giáo lý để phân định một sự việc là đúng - sai, tốt - xấu, nên - không nên làm.

Như vậy, không chỉ đối với sinh viên này, phần lớn sinh viên Công giáo ngoại tỉnh cho rằng ý thức về tội lỗi của họ bắt nguồn từ quá trình học giáo lý, nhất là những bài học về Mười điều răn của Thiên Chúa; từ sự định hướng và kiểm soát của gia đình, bạn bè, cộng đồng... Quá trình này diễn ra trong suốt thời kỳ thơ ấu và lớn lên, được tôi luyện và bồi đắp thành lương tâm của người Công giáo. Mặc dù lương tâm có trong mỗi con người, nhưng với người Công giáo, lương tâm được hình thành trên những yếu tố bền vững là hệ thống giáo lý Công giáo chặt chẽ, rõ ràng và quy chiếu về Thiên Chúa. Lương tâm của người Công giáo là chuẩn mực dựa trên các tiêu chí tốt - xấu, thiện - ác để họ đưa ra những quyết định cho hành động. Cơ chế giám sát tự thân này có thể ví như “bức tường thành cuối cùng” bảo vệ tín hữu Công giáo trước sự cám dỗ của tội lỗi.

Để tìm hiểu những yếu tố thúc đẩy sinh viên Công giáo ngoại tỉnh nhận ra tội lỗi của mình, chúng tôi đặt câu hỏi “Điều gì thúc đẩy bạn nhận ra tội lỗi của mình?” Kết quả điều tra cho thấy, “lương tâm mách bảo” chính là yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất của 84,6% sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khiến cho họ nhìn nhận lại những việc làm của mình xem những việc làm đó có phải là tội lỗi hay không; sau đó là các yếu tố: “linh mục nhắc nhở” - 16,7%; “bạn bè đồng đạo nhắc nhở”, “gia đình nhắc nhở” và “người khác đạo nhắc nhở” - 8,3%.

Biểu đồ 2. *Yếu tố thúc đẩy sinh viên Công giáo ngoại tỉnh nhận ra tội lỗi*



Những tội lỗi trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh

Đối với sinh viên Công giáo ngoại tỉnh, các hành vi như quan hệ tình dục trước hôn nhân, sử dụng các biện pháp tránh thai trong quan hệ tình dục và phá thai là những hành vi được coi là “vấn nạn”. “Vấn nạn” không phải do những hành vi này diễn ra ở sinh viên Công giáo ngoại tỉnh nhiều hơn, mà là do tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi được xem xét trên khía cạnh tôn giáo.

Theo giáo lý Công giáo, quan hệ tình dục trước hôn nhân là hành vi vi phạm điều răn thứ 6 - “Chớ làm điều dâm dục”. Nếu ai vi phạm bị xếp vào tội trọng. Trong đó, quan hệ tình dục trước hôn nhân được coi là hành vi “tà dâm”⁴. T.A, một sinh viên Công giáo ngoại tỉnh, cộng tác viên lâu năm của tôi, trong một buổi nói chuyện gần đây đã thú nhận, “gần một năm nay đã có quan hệ tình dục với bạn gái”⁵. Một sinh viên Công giáo ngoại tỉnh thừa nhận: “Quan hệ tình dục trước hôn nhân tuy rằng rất khó thống kê nhưng vấn nạn này đang làm điên đảo giới trẻ Công giáo bọn em” (Nam SV, SN 1993, Bắc Giang, ĐH Văn hóa). Theo sinh viên này, có thể có đến 30 - 40% sinh viên Công giáo ngoại tỉnh có quan hệ tình dục và có thai trước khi cưới. Nhiều sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khác cũng tin vào tỉ lệ mà sinh viên này nêu ra dù họ cảm thấy khó chấp nhận hành vi này.

Không chỉ quan hệ tình dục trước hôn nhân, sinh viên Công giáo ngoại tỉnh còn sử dụng các biện pháp tránh thai trong quan hệ tình dục, phổ biến là dùng bao cao su và thuốc tránh thai khẩn cấp trong và sau quan hệ tình dục. Với T.A hay những cặp đôi khác, việc sử dụng các biện pháp tránh thai như một giải pháp bất đắc dĩ khi không muốn để lại hậu quả khi quan hệ tình dục trước hôn nhân.

Tuy nhiên, thực tế, quan hệ tình dục trước hôn nhân trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh vẫn để lại hậu quả, đó là tình trạng phá thai. Hành vi phá thai, theo quy định của Giáo hội Công giáo là vi phạm điều răn thứ 5 - “Người không được giết người”. Theo Giáo hội, hành vi phá thai được xác định là hành vi xấu tự bản chất chứ không phải là hành vi xấu vì Giáo hội cấm đoán⁶. Công đồng Vatican II đã khẳng định: “Sự sống ngay từ lúc thụ thai đã phải được giữ gìn hết sức cẩn thận: phá thai và giết trẻ sơ sinh là những tội ác ghê tởm” (GS 51)⁷. Giáo lý Công giáo quy định “Sự sống con người phải được tuyệt đối tôn trọng và bảo vệ từ lúc được thụ thai... Ngay từ thế kỷ thứ nhất, Hội thánh đã xác định phá thai là một tội ác. Giáo huấn ấy bất biến, không hề thay đổi. Trực tiếp phá thai, dù là mục đích hay phương tiện, đều vi phạm nghiêm trọng luật luân lý” (GLCG 2270–2271)⁸. Hình phạt đối với tội phá thai là bị vạ tuyệt thông tiền kết, tức là phạm nhân phải chịu hình phạt tức khắc do chính sự kiện phạm tội, mà không cần có sự công bố. Người đã phá thai vẫn buộc tham sự thánh lễ nhưng không được lãnh nhận bí tích Thánh thể. Tội này chỉ được giải do Giám mục giáo phận hoặc linh mục được các Giám mục đó ủy thác.

Phá thai trong sinh viên nói chung, trong nhiều trường hợp, là hậu quả không mong muốn của tình trạng “sống thử” và quan hệ tình dục trước hôn nhân. Trong quá trình nghiên cứu, những lần cùng tham gia các hoạt động của các nhóm sinh viên Công giáo, chúng tôi đã theo chân họ đến nghĩa trang hài nhi Đồi Cốc (xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội)⁹ và biết đến nghĩa trang online (địa chỉ truy cập: www.nhomai.vn).

Nghĩa trang hài nhi Đồi Cốc được giáo họ sở tại sử dụng một phần đất để chôn cất các thai nhi mà họ xin được từ các phòng khám thai. Người quản trang đã để những quyển sổ trên một chiếc bàn nhỏ, bên cạnh tượng Đức Mẹ ở gian cầu nguyện trung tâm, để những người viếng thăm viết lưu bút. Thời điểm chúng tôi viếng thăm, có 3 quyển sổ không còn chỗ trống và một quyển đã được ghi hết 1/3. Chúng tôi lật giở từng trang lưu bút. Có rất nhiều cảm xúc khác nhau được ghi lại trong những dòng lưu bút, và tình cờ nhưng lại khiến chúng tôi chú ý là những dòng chữ chứa đựng sự dẫn vật, hối hận, đau đớn và xót thương những hài nhi... của những bạn trẻ đã từng phá thai¹⁰. Bất ngờ hơn, một số lưu bút có nội dung này lại là của giới trẻ Công giáo¹¹. Chúng tôi đếm được tất cả 15 lưu bút của những người đã từng phá thai là tín hữu Công giáo trẻ, thậm chí còn có người đã phá thai nhiều lần.

Với nghĩa trang online, trong mục “Phần mộ Thai nhi”, chúng tôi cũng tìm thấy một số phần mộ được lập cho thai nhi, trên phần bia mộ có ghi cả tên thánh và tên đời của các hài nhi¹². Trong đó, một số phần viết cho thai nhi cũng cho biết người phá thai là giới trẻ hoặc sinh viên Công giáo. Những phần viết cũng chứa đựng nỗi đau khổ của những bạn trẻ Công giáo có quan hệ tình dục trước hôn nhân, khi có thai vì nhiều hoàn cảnh đã phải phá thai.

Ngoài các hành vi trên, tự sát hay tự tử cũng được coi là một hành vi “khủng khiếp” đối với người Công giáo nói chung và sinh viên Công giáo nói riêng. Bởi lẽ, đây cũng là hành vi vi phạm điều răn thứ 5 – “Người không được giết người”. Giáo hội Công giáo cho rằng, sự sống của mỗi người được Thiên Chúa ban tặng. Mỗi người phải chịu trách nhiệm về sự sống của mình trước Thiên Chúa. Các tín hữu có bổn phận đón nhận, quản lý và gìn giữ sự sống với lòng biết ơn, để tôn vinh Thiên Chúa và được cứu độ chứ không có quyền định đoạt mạng sống của chính mình. Chính vì vậy, “tự sát là nghịch với khuynh hướng tự nhiên muốn bảo tồn và kéo dài sự sống của con người. Lỗi phạm nặng nề đến tình yêu chính đáng đối với bản thân. Tự sát còn xúc phạm đến tình yêu đối

với người thân vì nó cắt đứt một cách bất công những mối dây liên đới với gia đình, quốc gia và nhân loại mà chúng ta có trách nhiệm. Tự sát đối nghịch với tình yêu của Thiên Chúa hằng sống” (GLCG 2280-2281).

Thực tế, việc tự sát, tự tử trong tín hữu Công giáo là hiếm thấy. Tuy nhiên, một cộng tác viên là sinh viên Công giáo ngoại tỉnh của chúng tôi cũng nhắc đến trường hợp tự tử của người bạn cùng tôn giáo, cùng học phổ thông của mình. “Người bạn đó, khi đang học một trường đại học danh tiếng tại Hà Nội, đã tự tử bằng cách đồ xăng vào người và tự thiêu trước nhà người yêu. Sự kiện này gây sốc cho em và các bạn bè thân thiết và giáo xứ ở quê. Khi em đi dự đám tang, đã không nói với bố là bạn mình chết vì tự tử. Bố em đã chỉ trích gay gắt. Nếu biết bố sẽ không cho em đi. Đó là một sự việc kinh khủng với bố em, là hành động đó không thể chấp nhận được. Nhìn theo luật thì hành động đó mắc tội rất nặng, là tội không tôn trọng sự sống, tội lớn nhất trong các tội. Cách nghĩ của bố em là quan điểm chính thống, là quan điểm của số đông người Công giáo” (Nữ SV, SN 1985, Nam Định, ĐH Sư phạm Hà Nội I).

Liên quan đến việc vi phạm điều răn thứ 5, năm 2010, dư luận trên địa bàn Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung đã chấn động bởi vụ án giết người tại Hà Nội mà phạm nhân khi đó là một sinh viên Công giáo ngoại tỉnh. Đó là vụ án Nguyễn Đức Nghĩa giết bạn gái sau khi đã quan hệ tình dục và phân chia xác nạn nhân để phi tang¹³. Giáo lý Công giáo quy định: Giết người là một tội trọng phạm đến phẩm giá con người và sự thánh thiện của Đấng Sáng tạo (GLCG 2320). Một tội phạm nghiêm trọng nghịch với phẩm giá con người và với lòng tôn kính Thiên Chúa hằng sống, Đấng Tạo thành con người (GLCG 2324). Dù đây là một điều “vượt xa sự tưởng tượng” của nhiều sinh viên Công giáo ngoại tỉnh nhưng là một sự thật hiện hữu về những vấn nạn đang xảy ra trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh nói riêng và cả giới trẻ cả nước nói chung.

Ngoài ra, đồng tính luyến ái hay quan hệ tình dục đồng tính cũng không nhận được sự ủng hộ của Giáo hội Công giáo. Kinh Thánh vốn xem các hành vi này là sự suy đồi nghiêm trọng (St 19, 1-29; Rm 1, 24-27; 1Cr 6, 10; 1Tm 1, 10)¹⁴. Truyền thống Hội thánh luôn tuyên bố: “Các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là thối loạn” (CDF 8)¹⁵. Giáo lý Công giáo coi các hành vi này nghịch với luật tự nhiên vì loại bỏ chủ đích truyền sinh của hành vi tình dục, cũng không xuất phát từ nhu cầu bổ túc thực sự về tình cảm và tính dục. Những hành vi này không thể chấp nhận được trong bất cứ trường hợp nào (GLCG 2357).

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã tiếp cận với một sinh viên Công giáo ngoại tỉnh bị nhiễm HIV. Bạn trẻ này tự nhận là đồng tính nam và bị nhiễm HIV do quan hệ tình dục đồng giới không sử dụng bao cao su. Trước khi phát hiện bị nhiễm HIV, từ khi là học sinh cấp III ở địa phương đến khi học đại học ở Hà Nội, sinh viên này thường đi làm thêm ở các quán karaoke và có quan hệ tình dục đồng giới với nhiều đối tượng khác nhau. Sinh viên này phát hiện mình bị nhiễm HIV trong một lần tham gia phong trào hiến máu nhân đạo tại trường đại học. Sau đó, sinh viên này đã bỏ học và ít đến nhà thờ hơn.

3. Những biện giải của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khi vi phạm giáo luật

Từ những phần trên đã trình bày, một câu hỏi đặt ra là, tại sao khi đã được giáo dục thường xuyên thông qua các lớp giáo lý, các điều răn, các buổi thánh lễ; thông qua môi trường gia đình và giáo xứ; khi đa số sinh viên Công giáo ngoại tỉnh đã có ý thức mạnh mẽ về tội lỗi trước khi hành động lại có thể mắc vào những tội lỗi được coi là “vấn nạn” như vậy?

Khi đề cập đến tội lỗi với sinh viên Công giáo ngoại tỉnh, chúng tôi vẫn còn ấn tượng với câu chuyện trong một buổi phát phiếu điều tra. Sau khi xin phép trưởng nhóm và linh mục linh hướng, chúng tôi đã được phép tham dự thánh lễ, trình bày mục đích điều tra và

phát phiếu cho sinh viên của một nhóm sinh viên Công giáo sau thánh lễ. Trong khi các sinh viên khác điền phiếu, một thanh niên¹⁶ tiến lại gần tôi và xin phép được nói chuyện riêng. Theo quan sát của tôi, trước đó, anh ta không điền phiếu ngay như các sinh viên khác mà đọc rất kỹ. Tôi và người thanh niên này di chuyển xuống cuối nhà thờ. Thanh niên này hỏi tôi làm phiếu này với mục đích gì? Điều mà thanh niên này băn khoăn nhất liên quan đến một câu hỏi về quan niệm của sinh viên Công giáo về một số hành vi: Phá thai, ngoại tình, sống thử, trộm cắp... với các lựa chọn: Tội lỗi, Vi phạm đạo đức, Lỗi lầm, Chuyện riêng tư, Do hoàn cảnh. Anh ta lập luận, theo giáo luật, phá thai hay sống thử là một tội trọng, đã là người Công giáo sẽ không được phép lựa chọn phương án nào khác ngoài “tội lỗi”. Bạn trẻ này cho rằng câu hỏi với những phương án trả lời như vậy là “không tôn trọng đạo Công giáo”. Tất nhiên, tôi đã giải thích để anh ta hiểu mục đích của mình. Song, sự phản ứng này cũng cho thấy, có một bộ phận sinh viên Công giáo ngoại tình có quan điểm, nhận thức rất rõ ràng và cứng rắn đối với những hành vi sống thử, phá thai.

Xét ở khía cạnh các nguy cơ vi phạm giáo luật dẫn đến tội lỗi, nhiều sinh viên Công giáo ngoại tình cho rằng, chính môi trường sống mới đã tác động đến họ, từ nhận thức những nguy cơ dẫn đến tội lỗi đến cách giải thích lý do của việc mắc tội. Đặc biệt, đối với những hành vi có tính chất “vấn nạn”, phần lớn sinh viên Công giáo ngoại tình không đồng tình và ủng hộ. Nhưng những “người trong cuộc” lại có những biện giải mà họ cho là hợp lý cho hành vi của mình.

Ví dụ, khi nói về hành vi quan hệ tình dục trước hôn nhân với bạn gái cùng tôn giáo, T.A kể rằng cũng đã tâm sự với người bạn đồng đạo về hành vi này của mình. Một trong những người bạn “thuộc dạng ngoan đạo”, đã cảnh báo T.A: “Anh như thế là phạm tội trọng vô cùng. Anh đang tạo ra một hố sâu ngăn cách giữa anh và Thiên Chúa. Rồi nó như kiểu nguyên rủa ‘Anh sẽ làm cái gì cũng không được’”.

Trả lời câu hỏi có sợ mắc tội nặng không? T.A cho biết: “Em có nghĩ về vấn đề tội chứ, nhưng cả hai đã tự vấn lương tâm và thấy rằng điều đó là cần thiết cho tình yêu của hai đứa. Với hai đứa, tình yêu là quan trọng và là một phần trong cuộc sống của mình và bạn ấy, nó [tình dục] tạo ra sự tin tưởng, gắn kết. Khi mình thực sự thấy điều đó là cần thiết cho tình yêu của cả hai thì mình cảm thấy cái tội đó không lớn, không nghiêm trọng”. Từ ý nghĩ như vậy, T.A lập luận: “Chúa ban cho con người tự do. Đối với em, tự do của mình là không làm tổn hại đến người khác, kể cả người yêu mình, tức là không làm bạn ấy tổn thương, không làm bạn ấy có thai”. Chính vì vậy, khi xưng tội vào tuần lễ Phục sinh năm đó, sinh viên này chỉ xưng các tội “cãi lại bố mẹ, xúc phạm đến anh chị em của mình, bỏ lễ bao nhiêu lần...” chứ không xưng tội quan hệ tình dục trước hôn nhân. Bạn trẻ này tự cho rằng: “tội đó đã bao gồm trong câu ‘Lạy cha, con còn tội hèn, tội mọn, tội to, tội nhỏ, xin cha giải tội cho con’”.

Với những trường hợp bạn trẻ Công giáo phá thai, khi tôi đề cập với một số sinh viên Công giáo ngoại tỉnh thông qua những dòng lưu bút tại nghĩa trang Đồi Cốc cũng như trên nghĩa trang online, đầu tiên, họ thẳng thốt vì không tin vào điều tôi nói. Họ băn khoăn, đối với tội phá thai, giáo luật lên án gay gắt và liệt vào tội rất nặng mà sao vẫn có người vi phạm. Sau khi xem những lưu bút này, trong họ không có sự oán trách mà thể hiện tâm trạng suy tư với sự cảm thông sâu sắc. Họ cũng dự cảm rằng những sinh viên Công giáo đã phá thai sẽ sống trong đau khổ, xét cả ở khía cạnh luân thường đạo lý cũng như phạm lỗi quy định của Giáo hội Công giáo.

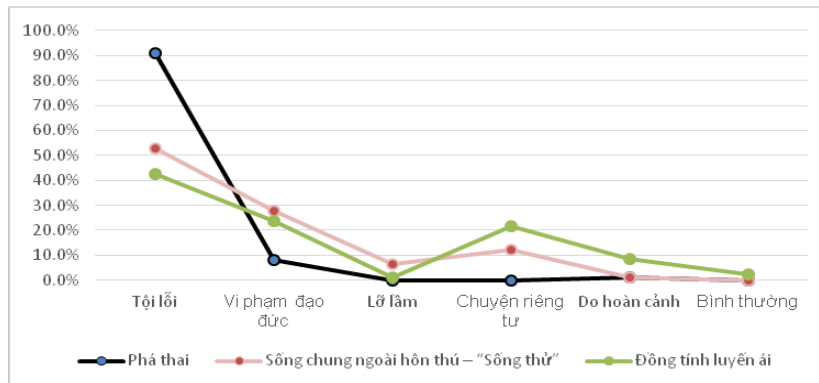
Một sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khác, vốn là một trưởng nhóm sinh viên Công giáo, đã chia sẻ với sự thấu hiểu: “Em xác nhận có tình trạng phá thai trong sinh viên Công giáo. Em cũng đã đọc lưu bút ở Đồi Cốc và thấy rằng hầu hết những bạn phá thai có hoàn cảnh éo le. Thứ nhất là gia đình quá khắt khe, quá khó khăn; gia đình đang có vấn đề xảy ra khiến cho các thành viên trong gia đình suy sụp nặng nề hoặc gia đình coi trọng tiếng tăm. Thứ hai là khi sống thử dẫn đến có thai thì người đàn ông không đón nhận, không thừa nhận, hắt hủi bạn

gái cũng như cái thai; một số trường hợp người đàn ông dụ dỗ lừa người ta. Do vậy, người ta không đủ can đảm giữ lại mà đường cùng là phải phá thai hoặc bỏ đi biệt tích một thời gian, sinh rồi bỏ con đây đó” (Nam SV, SN 1994, Nam Định, CD Xây dựng Hà Nội I).

Chính vì lẽ đó, với tư cách là trưởng nhóm, sinh viên này đã lên kế hoạch hành động: “Em tổ chức chương trình Đồi Cốc – Thấp sáng lên”. Tháng nào em cũng lên facebook kêu gọi các bạn lên Đồi Cốc để giúp người quản trang chôn cất các em, phần nào an ủi linh hồn các thai nhi vì các em đã không được cất tiếng khóc chào đời, không được nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Mong muốn lớn hơn là để cho nhiều người biết, để mọi người sợ hãi, để họ tránh xa những việc dẫn đến hậu quả như vậy” (Nam SV, SN 1994, Nam Định, CD Xây dựng Hà Nội I).

Cả T.A và trưởng nhóm sinh viên Công giáo trên đều cho rằng, nếu việc quan hệ tình dục trước hôn nhân là một lựa chọn thì việc sử dụng bao cao su hay thuốc tránh thai trong quan hệ tình dục là một cách tối ưu để “sống thử lành mạnh”. Mặc dù cả hai đều biết rất rõ, việc sử dụng bất kỳ một biện pháp tránh thai nhân tạo nào đều vi phạm quy định của Giáo hội. Song, có thể thấy, sự lựa chọn hay gợi ý lựa chọn phương án này như là một cách thỏa hiệp mang tính chất tình thế, nhưng lại giúp sinh viên Công giáo không lún sâu vào tội nặng hơn.

Biểu đồ 3. *Quan điểm của sinh viên Công giáo về các hành vi*



Với biểu đồ 3, không chỉ với hai sinh viên Công giáo trên mà có tới 90,8% sinh viên Công giáo ngoại tỉnh được hỏi cho rằng hành vi phá thai là tội lỗi, 8,0% cho rằng đó là hành vi vi phạm đạo đức. Thực tế này đã chỉ ra rằng, sinh viên Công giáo ngoại tỉnh đã hiểu rất rõ quy định khắt khe của giáo luật về hành vi này. Tuy nhiên, với 1,2% sinh viên Công giáo xếp hành vi phá thai là “do hoàn cảnh” và trong một số khía cạnh của hai lời giải thích của sinh viên Công giáo trên cũng cho thấy, ở họ có sự cảm thông xuất phát từ sự thấu hiểu về hoàn cảnh cùng quẫn, những khó khăn, thách thức, nhất là của các nữ sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khi sống trong môi trường xã hội khác với môi trường yên bình và giản đơn ở quê. Những sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khác cho rằng, các trường hợp này có cả sự đáng thương và đáng trách.

Với hành vi sống chung ngoài hôn thú hay “sống thử”, chỉ sinh viên Công giáo ngoại tỉnh có quan điểm khá “cởi mở” khi chỉ có 52,5% trong số sinh viên được hỏi coi hành vi đó là tội lỗi. Thay vào đó, họ cho rằng hành vi này “vi phạm đạo đức” (27,6%), do “lỡ lầm” (6,3%), “chuyên riêng tư” (12,1%) và “do hoàn cảnh” (1,2%).

Với hành vi đồng tính luyến ái, 42,5% sinh viên Công giáo ngoại tỉnh cho đó là “tội lỗi”; 23,6% sinh viên cho rằng là “vi phạm đạo đức”; 1,2% sinh viên cho rằng là “lỡ lầm”; 21,8% sinh viên coi đó là “chuyên riêng tư”; 8,6% sinh viên cho đó là “do hoàn cảnh” và 2,3% cho rằng đó là chuyện “bình thường” - không đáng phải lên án.

Đối với sinh viên Công giáo ngoại tỉnh bị nhiễm HIV vì quan hệ đồng giới, sau khi biết mình bị nhiễm HIV, bạn trẻ này rất suy sụp, bỏ học và tự hủy hoại mình bằng những cuộc nhậu thâu đêm. Anh ta không dám nói với người mẹ đơn thân của mình vì sợ mẹ cũng bị suy sụp. Nhưng sau một thời gian tìm hiểu thông tin, tham gia diễn đàn và các cuộc gặp gỡ offline của những người nhiễm HIV, bạn trẻ này đã được động viên và chấn hưng tinh thần; đã hồi tâm và viết sách, truyện về chủ đề HIV. Với bạn trẻ này, khi biết mình bị nhiễm HIV cũng là lúc suy sụp nhất nhưng anh ta cũng không có tư tưởng buông xuôi mà dè dặt hơn trong các mối quan hệ, nhất là

trong quan hệ tình dục để tránh lây nhiễm cho người khác. Anh ta nói: “dù sao mình cũng là người có học, là người có đạo mà”.

Còn trường hợp sinh viên Công giáo ngoại tỉnh có người bạn tự tử, dù biết chắc chắn bố mình sẽ không đồng ý nếu nói đi đến đám tang của người bạn này; biết rằng quan điểm của bố mình là quan điểm chính thống, đúng với số đông người Công giáo, nhưng sinh viên này và một số người bạn của mình vẫn đến đám tang. Bởi họ nhìn nhận sự việc từ góc độ của những người bạn, thấu hiểu cho hoàn cảnh của bạn mình. “Bọn em chơi với nhau cũng bị choáng váng, đến giờ vẫn không thể tin được. Bọn em thương bạn và mẹ bạn ấy. Bạn ấy học rất giỏi nhưng bố thì mất sớm, anh trai nghiện ngập nên bạn ấy là niềm hy vọng duy nhất của mẹ. Từ khi học đại học, bạn ấy đã làm việc và kiếm được nhiều tiền để giúp mẹ. Lúc bạn ấy mất, bọn em mới cảm nhận được sự bất an và biến đổi chóng mặt của cuộc sống. Rõ ràng, nhìn ở góc độ đó thì bọn em không đưa ra phán xét, không nghĩ đó là tội lỗi, không có chuyện đúng – sai” (Nữ SV, SN 1985, Nam Định, ĐH Sư phạm Hà Nội I).

Với trường hợp phạm nhân Nguyễn Đức Nghĩa, cuối cùng đã phải nhận mức hình phạt cao nhất của pháp luật là tử hình. Có nhiều bài báo tường thuật về các phiên tòa cũng như phân tích thái độ, tính cách hay diễn biến nội tâm của phạm nhân trong suốt quá trình điều tra, xét xử. Trong phòng biệt giam, chờ ngày thi hành án tử hình, trong một bức thư tay gửi về cho gia đình, Nghĩa viết: “Đến lúc này có lẽ bố mẹ, anh chị cũng chưa hết bàng hoàng, đau khổ vì những gì con đã gây ra. Những ngày qua với cả gia đình mình cũng như với chính bản thân con là những ngày tháng đau khổ, khó khăn nhất. Đến giờ phút này, con biết rằng với con mọi cánh cửa đã hoàn toàn đóng lại vĩnh viễn. Con đã đánh mất tất cả. Tệ hại hơn là con đã làm cho bố mẹ phải mất con”¹⁷.

Như vậy, thực tế nghiên cứu cho thấy, sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội có một cái nhìn cởi mở hơn về tội lỗi của chính mình, của bạn bè dựa trên những cảm thông và thấu hiểu về hoàn cảnh của họ. Họ cho rằng, những người “ngoài cuộc” hoặc người

Công giáo lớn tuổi thường có cái nhìn khắt khe hơn với những vấn đề xã hội mà họ đang đối mặt. Họ thường suy xét những hành động, sự việc theo đúng những quy định của giáo luật, trong khi giới trẻ, nhất là sinh viên lại nhận thấy xã hội hay cuộc sống quá phức tạp để đánh giá một sự việc là đúng hay sai. Người trẻ cũng công nhận, tuổi trẻ có những bông bột và dễ mắc sai lầm. Ngoại trừ trường hợp Nguyễn Đức Nghĩa, phải chịu sự trừng phạt của pháp luật, trong những trường hợp còn lại, khi sai lầm và khi đi đến quyết định cuối cùng, họ cũng đã cân nhắc hết các khả năng có thể để đưa ra những phương án khả thi nhất. Và cuối cùng, trong rất nhiều lý lẽ biện giải về tội lỗi, họ thường nhắc đến dụ ngôn “Người cha nhân hậu” hay “Đứa con hoang đàng” (Lc 15, 11-32)¹⁸.

Đây là câu chuyện - dụ ngôn mà sinh viên Công giáo ngoại tỉnh đã được học trong chương trình giáo lý các cấp. Đối với họ, đây là một dụ ngôn tiêu biểu nói về tình yêu thương, lòng khoan dung bao la của Thiên Chúa (trong hình ảnh người cha nhân hậu) đối với những lỗi lầm của các tín hữu (với hình ảnh người con thứ hai hoang đàng). Khi họ nhắc đến câu chuyện này, chúng tôi nhận thấy rằng, ở sinh viên Công giáo ngoại tỉnh luôn có một niềm tin vào sự nhân từ của Thiên Chúa - Đấng tối cao mà họ tôn thờ. Đối với họ, Thiên Chúa như là những người bạn, người anh em đồng hành cùng họ trên con đường tìm kiếm ý nghĩa đích thực của đức tin. Dù có phạm lỗi lầm đến đâu, khi họ nhận ra và sám hối, họ vẫn được Thiên Chúa tha thứ, vỗ về với tình yêu thương vô bờ bến. Khi nhắc đến dụ ngôn này, họ thể hiện một niềm tin mạnh mẽ vào sự bao dung vô điều kiện của Thiên Chúa. Niềm tin này như là nguồn sức mạnh, là nguồn động lực và sự cổ vũ mạnh mẽ để họ cống hiến và hòa nhập xã hội với tinh thần “dấn thân” của một tín hữu Công giáo.

Thay lời kết

Khi sống xa gia đình, sinh viên Công giáo ngoại tỉnh vừa phải thích ứng với cuộc sống mới ở đô thị, vừa phải đối mặt với cuộc sống độc lập với nhiều nguy cơ vi phạm giáo luật. Có thể nói rằng, dù sự lý giải của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh về tội lỗi của mình

hay của những người bạn cùng trang lứa là sự bao biện, sự thỏa hiệp hay dịch chuyển trong ý thức về tội lỗi thì vấn đề cốt yếu ở đây vẫn là: sinh viên Công giáo ngoại tỉnh vẫn đang hằng ngày sống cuộc sống của riêng họ. Họ đang phải tự xử lý hay lựa chọn và giải lời giải cho bài toán cuộc đời của họ. Trong quá trình đi tìm lời giải hay lựa chọn cách xử lý, họ đều ý thức sâu sắc về những quy định trong tôn giáo của mình. Nói cách khác, tôn giáo luôn là chỗ dựa tinh thần, là một phần lý lẽ để họ biện giải cho lỗi lầm mà họ đang mắc phải. Những suy nghĩ về quy định của tôn giáo không phải là một sợi dây thòng lọng xiết chặt hơn khi họ mắc lỗi lầm, mà trở thành lý lẽ có tính cứu cánh, cứu rỗi khi họ mắc những tội lỗi nặng nề nhất; giúp họ được thoát ra, không bị đắm chìm trong cảm giác sợ hãi khi phạm tội; làm cho họ an tâm khi buộc phải đối mặt với Thiên Chúa. Đó chính là mặt tích cực mà Công giáo đem lại cho tín đồ trẻ của mình; để khi “lầm đường lạc lối”, họ vẫn muốn “trở lại” với tôn giáo của chính mình./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Bài viết sử dụng những câu chuyện phỏng vấn sâu, một phần số liệu điều tra xã hội học đối với 174 sinh viên Công giáo ngoại tỉnh trong quá trình tác giả thực hiện luận án “Giới trẻ Công giáo và sự hòa nhập xã hội”.
- 2 Sắc lệnh mục vụ số 16
- 3 Trong bài viết, tác giả đề ẩn danh những người cung cấp câu chuyện nhằm tôn trọng quyền riêng tư của họ.
- 4 “Tà dâm là quan hệ xác thịt ngoài hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Đây là lỗi nặng, xúc phạm đến nhân phẩm và phái tính của con người, vốn quy về lợi ích của đôi vợ chồng, cũng như sinh sản và giáo dục con cái. Ngoài ra, tà dâm còn là một gương xấu nghiêm trọng khi làm băng hoại giới trẻ” (GLCG 2353).
- 5 Trong suốt 4 năm là sinh viên, T. A yêu và gắn bó với một nữ sinh (không CG) cùng trường. Từ những ngày đầu và cả về sau, SV này cho biết cả hai đã xác định, thống nhất và luôn duy trì nguyên tắc “không đi quá giới hạn” trong tình yêu. T.A và bạn gái chia tay chỉ vài tháng trước khi tốt nghiệp ĐH.
Sau đó, T. A cũng có một công việc mà em cho rằng tạm ổn; rồi gặp và yêu một bạn gái khác, mới ra trường và cùng tôn giáo. Trong thời gian này, bố của T.A phát hiện mắc bệnh ung thư máu, và mất tại quê nhà sau 2 đợt điều trị tại Hà Nội. Trong suốt quá trình điều trị, mặc dù có sự hỗ

trợ của vợ chồng người chị gái đang lập nghiệp ở miền Nam nhưng T. A vẫn là người chịu trách nhiệm chính chăm sóc bố tại bệnh viện. T. A bắt đầu nhận thấy phải có trách nhiệm với tư cách là trụ cột gia đình. Nhất là sau khi bố mất, T. A trở thành chỗ dựa tinh thần của mẹ và 2 em nhỏ (học lớp 6 và lớp 4) và tự thấy phải có trách nhiệm hỗ trợ tài chính cho mẹ trong việc nuôi 2 em. Cũng từ sau khi bố mất, T.A phải thường xuyên về quê để giải quyết “vấn đề của mẹ” là “mẹ em có mối quan hệ với nhiều người đàn ông” và bị bệnh tâm thần phân liệt.

Trong nhiều lần tiếp xúc và nói chuyện, tôi cảm nhận được giai đoạn đó là một giai đoạn khó khăn mà T.A đang phải gồng mình lên để chứng tỏ bản thân, để mẹ và các em thấy em có thể là trụ cột cho gia đình. Cũng có lúc không tránh khỏi một mối, bạn trẻ này bộc bạch: “thời gian vừa qua, có nhiều việc xảy ra khiến em không chú ý được tới bản thân, sức khỏe rất tồi tệ”. Trong suốt thời gian này, người bạn gái luôn ở bên cạnh, động viên, chia sẻ khó khăn với T. A. Mặc dù không chính thức thừa nhận, những tôi có cảm nhận, việc quan hệ tình dục trước hôn nhân của T. A và bạn gái như một hệ quả tất yếu của một bạn trẻ đang mệt mỏi vì gồng mình quá sức trong hoàn cảnh buộc phải “trưởng thành sớm”, đang cần một chỗ dựa về tinh thần. Tuy nhiên, vì người bạn gái của T. A cũng là tín đồ Công giáo. Do vậy, để đi đến quyết định đồng thuận quan hệ tình dục trước hôn nhân, bản thân họ cùng đều có những biện giải cho quyết định của mình.

- 6 Giáo luật về phá thai, truy cập ngày 13/12/2014. <http://www.simonhoadalat.com/hochoi/giaoluat/TuSachGiaoLyGP/21VanDePhaThai.htm>
- 7 Hiến chế Mục vụ của Hội thánh Công đồng Vatican II (*Gaudium et Spes*), câu 51
- 8 Giáo lý Công giáo Việt Nam, câu 2270-2271
- 9 Đồi Cốc vốn là nghĩa trang của giáo họ sở tại. Theo người quản trang, các đây khoảng hơn 10 năm, trong cuộc viếng thăm của một linh mục, ông cảnh báo về tình trạng phá thai trong xã hội ngày một trầm trọng. Ông đã gợi ý nên có hình thức thu gom các thai nhi về để chôn cất. Kể từ đó, một số người có tâm nguyện ở giáo họ này đã đến các phòng khám thai ở khu vực Phúc Yên, sau này là một số bệnh viện và phòng khám ở Hà Nội để xin thai nhi. Một phần đất của nghĩa trang đã được dành cho việc chôn cất các thai nhi.
- 10 Ngoài ra, nội dung lưu bút còn có nội dung vui mừng vì trước đó người viết đến, cầu xin và theo họ, lời cầu xin đã thành hiện thực; vui vì thi đỗ đại học, vui vì trong lòng thanh thản hơn khi đến thăm nghĩa trang...; có cả tức giận, buồn bực vì những chuyện liên quan đến gia đình, bạn bè...
- 11 Một số dấu hiệu để nhận biết: người viết ký tên bằng tên thánh, hoặc cả tên thánh và tên đời; trong nội dung có sử dụng nhiều ngôn từ, lời cầu nguyện hoặc khẩn xin Chúa, Đức Mẹ hoặc các thánh... mà chỉ người Công giáo mới biết và quen dùng.

- 12 Là tín hữu Công giáo, khi được đặt tên đều có tên thánh (vì thánh được chọn để bảo trợ cho người được đặt tên) và tên đời
- 13 “Nguyễn Đức Nghĩa xin được chết và gặp cha đạo”, truy cập ngày 15/5/2016.
http://www.conganbinhthuan.gov.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=5728&Itemid=61
- 14 St 19, 1-29: Sáng thế, đoạn 19, câu 1 - 29; Rm 1, 24-27: Thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Roma, đoạn 1, câu 24-25; 1Cr 6, 10: Bức thư thứ nhất của thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô; 1Tm 1, 10: Bức thư thứ nhất của thánh Thomas, đoạn 1, câu 10
- 15 Thánh bộ Giáo lý Đức tin số 8
- 16 Sau khi nói chuyện, được biết, người thanh niên này đã bỏ dở việc học đại học, đã đi làm, nhưng vẫn sinh hoạt ở nhóm sinh viên Công giáo vì cảm thấy các hoạt động của nhóm đem lại niềm vui, sự gắn kết với cộng đồng Công giáo trẻ xa quê.
- 17 Trích theo “Nguyễn Đức Nghĩa xin được chết và gặp cha đạo”, link đã dẫn.
- 18 Tin Mừng theo thánh Luca, đoạn 15, câu 11-32

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (2009), *Sống trong bí tích – Văn hóa Công giáo đương đại Việt Nam*, Catalogue trưng bày, In tại Công ty Đa Truyền thông, Hà Nội.
2. Vũ Thị Hà (2016), “Các hội đoàn của SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội: Sự hình thành và các hình thức hoạt động”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 7, tr.42- 49.
3. Vũ Thị Hà (2017), “Cách thức trao truyền và giáo dục đức tin cho thanh thiếu niên Công giáo”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 4, tr.79- 87.
4. Vũ Thị Hà (2018), *Giới trẻ Công giáo và sự hòa nhập xã hội*, Luận án Tiến sĩ Dân tộc học/ Nhân học, Học viện Khoa học Xã hội.
5. Nguyễn Thị Thu Hằng (2010), “Lối sống đạo của giới trẻ Công giáo Việt Nam từ khái niệm đến thực tế nghiên cứu”, *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 77-98.
6. Đỗ Quang Hưng (2012), “Thần học giáo dân và vấn đề giới trẻ Công giáo” (phần đầu), *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9, tr.3 -14. 60.
7. Đỗ Quang Hưng (2012), “Thần học giáo dân và vấn đề giới trẻ Công giáo” (phần sau), *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10, tr.10 -24
8. Nguyễn Đức Lộc (2013), “Đạo, đời – Một nền tảng giáo dục kép trong cộng đồng Công giáo di cư ở Nam Bộ (Nghiên cứu trường hợp cộng đồng Công giáo di cư Hồ Nai – Đồng Nai và Cái Sắn – Cần Thơ)”, *Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ*, tập 16, số X3. 80.
9. Nguyễn Đức Lộc (2016), “Du cư trong tâm tưởng và tái thiết lãnh thổ tâm hồn – Trải nghiệm của người thiểu số về đời sống gia đình trong

- cộng đồng mộ đạo (Khảo sát hiện tình hôn nhân - gia đình cộng đồng Công giáo tại Giáo phận Xuân Lộc)", *Đời sống xã hội Việt Nam đương đại* (tập 2), Nxb. Trí thức, tr. 217-256.
10. Nguyễn Thị Thanh Mai (2013), "Nghĩ lễ, chuẩn mực và tính linh hoạt trong gia đình của người Công giáo Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, số 3, tr.47-53.
11. Lê Đình Nam, Giới trẻ Công giáo ngày nay với đức tin, truy cập ngày 17/1/2014.
<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=112&ia=8643>
12. Lê Đình Nam, Sinh viên với năm đức tin trước thách đố của thời đại, truy cập ngày 17/1/2014. <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=112&ia=10781>
13. Nguyễn Thị Oanh (2010), Quan điểm của thanh niên về cuộc sống tình dục tiền hôn nhân, trong Tuyển tập *Báo cáo Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoá học lần thứ 7, Đại học Đà Nẵng*, tr.33- 39-98.
14. Sr. Phạm Thị Oanh (2005), "Người trẻ - Thách đố của thời đại", *Nội san Chia sẻ Thần học – Mục vụ - Tu đức Liên tu sĩ Thành phố*, số 46.
15. Lê Anh Vũ (2016), "Hành trình mưu sinh trên đất khách: Mưu sinh và bản sắc", *Đời sống xã hội Việt Nam đương đại (tập 2)* (Nhiều tác giả), Nxb. Trí thức, tr.45-88.

Abstract

VIOLATION OF CANON LAWS AND VIEWS OF SIN FROM PROVINCIAL CATHOLIC STUDENTS IN HANOI

Vu Thi Ha

Vietnam Museum of Ethnology, VASS

The sin of violating canon law is clearly defined in Catholic doctrine. Catechism also guides the Catholics to confess. Catholic students from provinces in Hanoi have undergone catechism programs so they clearly aware of sin. However, they have violated canon law when living and studying in Hanoi. On the basis of qualitative and quantitative data, the article sheds a light on the perception of Catholic students about sin; the sins they committed and how they justified their sins.

Keywords: Sin; violation of canon law; Catholic students; Catholicism; Hanoi.